

Bản án số: 36/2020/HS-ST
Ngày: 03 - 7 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngân Hà

Bà Nguyễn Thị Vòng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký TAND thành phố Đồng Hới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Đồng Hới tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở TAND thành phố Đồng Hới mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS ngày 17/6/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: TRƯƠNG MINH T; sinh ngày 02/3/1992, tại Quảng Bình; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn V 3, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn V, sinh năm: 1955; con bà: Đỗ Thị N, sinh năm: 1962, hiện ông, bà đều làm ruộng và trú tại: Thôn V, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; gia đình có 05 chị em, T là con thứ 4, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 16/4/2020 đến ngày 09/7/2020 và “Cấm xuất cảnh” từ ngày 16/4/2020 đến ngày 09/7/2020. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đặng Văn B, sinh ngày: 08/7/1989; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Phan Thanh N, sinh ngày: 22/8/1988; địa chỉ: Khu dân phố V, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chị Bùi Thị Thiên Hà, sinh ngày: 04/4/1998; địa chỉ: Thôn V 3, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Chị Đặng Thị Thiên N, sinh ngày: 10/10/1996; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Hà Thị Thu H, sinh ngày: 26/02/1994; địa chỉ: Khu dân phố V, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.
2. Chị Hà Thị V, sinh ngày: 24/4/1996; địa chỉ: Thôn V 3, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.
3. Anh Hồ Văn B, sinh ngày: 11/5/2002; địa chỉ: Tổ dân phố x, phường N, Tp. Đ, Quảng Bình; Vắng mặt.
4. Anh Nguyễn Văn D, sinh ngày: 20/4/1999; địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện Q, Quảng Bình; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 06/12/2019, Trương Minh T cùng Bùi Thị Thiên H (là bạn gái của T), Đặng Văn B, Phan Thanh N, Hà Thị Thu H và Hà Thị V đến ăn uống tại Nhà hàng B, đường P, thuộc TDP x, phường N. Trong lúc ngồi ăn T và Bùi Thị Thiên H xảy ra mâu thuẫn nên T dùng tay tát vào mặt H. Tuấn và H đi ra vỉa hè đường P, T tiếp tục chửi bới và dùng tay đánh H gây ồn ào, náo loạn tại khu vực. Đặng Văn B và Phan Thanh N chạy ra can ngăn thì T chửi bới và lấy ở thắt lưng quần ra 01 con dao dài 12,4cm, cán dao bằng kim loại có hoa văn màu xám dài 7cm, lưỡi dao bằng kim loại có một cạnh sắc nhọn dài 5,4cm đâm quơ về phía trước, N vào can ngăn thì bị trúng vào ngực phải, B bị trúng vào ngực trái và lưng. Thấy T gây mất trật tự trị an, B đã nhặt 01 gậy gỗ ép sát vào người T. Sau đó lực lượng Công an đến khống chế giải quyết vụ việc.

Hậu quả anh Phan Thanh N và Đặng Văn B bị thương tích được đưa đi sơ cứu. Anh N và anh B từ chối giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố hình sự.

Vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 con dao dài 12,4cm, cán màu xám dài 7cm, lưỡi dài 5,4cm; 01 gậy gỗ dài khoảng 60cm, đường kính 2,5cm; 01 USB chứa dữ liệu.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Thanh N và anh Đặng Văn B không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSĐH-TA ngày 05 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị can Trương Minh T về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị HĐXX kết tội bị cáo Trương Minh T theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS xử phạt Trương Minh T từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã tự thỏa thuận bồi thường đầy đủ không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 12,4cm, cán màu xám dài 7cm, lưỡi dài 5,4cm; 01 gậy gỗ dài khoảng 60cm, đường kính 2,5cm; giao cho Tòa án lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh camera đã thu giữ.

Tại phiên tòa, Trương Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã nhận thấy sai phạm của mình, rất hối hận, ăn năn xin Hội đồng xét xử chiếu cố giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về nhiệm vụ, thẩm quyền, trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến khiếu nại; hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 06/12/2019 tại Nhà hàng B, đường P, thuộc TDP x, phường N, Trương Minh T dùng dao gây thương tích cho anh Phan Thanh N và Đặng Văn B, dùng tay tát chị Bùi Thị Thiên H, chửi bới gây ồn ào, náo loạn ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại khu vực đường P.

Theo kết luận giám định số 686/GĐ-PC09 ngày 12/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an an tỉnh Quảng Bình: Con dao T sử dụng là dao bấm, là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí thô sơ (quy định tại khoản 6 Điều 3 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017).

Hành vi của Trương Minh T sử dụng vũ khí thô sơ gây thương tích cho người khác mặc dù đã thỏa thuận dân sự, người bị gây thương tích từ chối giám định, không yêu cầu xử lý nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự về hành vi gây thương tích; nhưng hành vi của T xảy ra tại nơi công cộng, khu vực tập trung đông người gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội đã phạm vào tội "gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015; cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ sức khỏe và văn hóa để nhận thức pháp luật, nhưng do coi thường pháp luật, ý thức chấp hành kém mà thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị

cáo là nguy hiểm cho xã hội: Đã trực tiếp gây thiệt hại nghiêm trọng cho trật tự an toàn công cộng, vi phạm quy tắc sống lành mạnh cũng như hoạt động bình thường của xã hội tại khu vực công cộng, gây bất bình trong dư luận nhân dân; làm mất ổn định an ninh trật tự của xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự và cần phải áp dụng hình phạt tương xứng mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi nghị án HĐXX cũng xem xét quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; bị cáo có nhân thân tốt lần đầu phạm tội, gia đình bị cáo là người nuôi dưỡng thân nhân và thờ cúng Liệt sỹ được UBND xã xác nhận; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, nên áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta; tạo điều kiện cho bị cáo vừa cải tạo vừa được tham gia lao động giúp đỡ gia đình.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và người liên quan đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường 20.000.000 đồng, không có ai yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra cơ quan CSĐT công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ 01 con dao dài 12,4cm, cán màu xám dài 7cm, lưỡi dài 5,4cm; 01 gậy gỗ dài khoảng 60cm, đường kính 2,5cm là công cụ dùng vào việc phạm tội không có giá trị nên bị tịch thu để tiêu hủy; 01 USB chứa dữ liệu được giao cho Tòa án lưu giữ theo hồ sơ vụ án theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[7] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Minh T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".
- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt: Trương Minh T 30 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/7/2020).

Giao bị cáo Trương Minh Tuấn cho UBND xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 12,4cm, cán màu xám dài 7cm, lưỡi dài 5,4cm; 01 gậy gỗ dài khoảng 60cm, đường kính 2,5cm. Giao cho Tòa án lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu (sau khi bản án có hiệu lực).

(Vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới có số lượng và đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an TP. Đồng Hới và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình lập ngày 09/6/2020).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trương Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- VKSND tỉnh Quảng Bình.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- THA dân sự thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Hồng Sơn